

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 161/2018/HNGĐ

Ngày: 20/9/2018

V/v Tranh chấp:

“ Xin ly hôn ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Bà **Lê Thị Minh Thắm.**
 - + Ông **Trần Minh Đức.**

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phi Yến**- kiểm sát viên*

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 532 /2018/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2018 về việc tranh chấp “ Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXX-ST ngày 28/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: 405, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: 405, ấp B, xã T, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Đ do mai mối tổ chức đám cưới năm 2001 có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về tiền bạc, ông Đ đánh bà nhiều lần, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2018, bà về bên cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2018 cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Ngọc Yến Q, sinh ngày 08/4/2002, Nguyễn Ngọc Yến H1 sinh ngày 18/10/2006, hiện nay bà H đang nuôi Cháu Q, ông Đ đang nuôi cháu H1. Khi ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Q, bà H đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp cháu H1, ông bà không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ không đến tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đề cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật. Riêng ông Đạt được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật ông Đạt không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H; Con chung: Giao nhận bà H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến Q sinh ngày 08/4/2002, giao ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến H1 sinh ngày 18/10/2006, Ông Đ bà H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Tài sản chung có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Đ là tranh chấp “ Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ; con chung có 02 cháu Nguyễn Ngọc Yến Q, sinh ngày 08/4/2002 , Nguyễn Ngọc Yến H1 sinh ngày 18/01/2006, hiện nay bà H đang nuôi Cháu Q, ông Đ đang nuôi cháu H1, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Q, bà H đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp cháu H1, ông bà không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung có tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung có tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Đ không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đề Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về tiền bạc, ông Đ đánh đập bà H nhiều lần, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, bà H bỏ về gia đình cha mẹ sống từ tháng 01/2018 và vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Nay bà Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Đ. Xét thấy bà Mỹ H, ông Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn do ông bà không tin tưởng nhau trong tiền bạc, ông Đ

đánh bà Mỹ H nhiều lần nên ông bà thường xuyên cự cãi nhau, bà Mỹ H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2018 và ông bà sống ly thân cho đến nay, trong thời gian bà Mỹ H về nhà cha mẹ ruột sống ông Đ không tới lui trao đổi tình cảm và đưa ra biện pháp để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lo tương lai của các con, mà làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt bà Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Đ là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

[2] Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Ngọc Yến Q, sinh ngày 08/4/2002, Nguyễn Ngọc Yến H1 sinh ngày 18/10/2006, hiện nay bà H đang nuôi Cháu Q, ông Đ đang nuôi cháu H1. Khi ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Q, bà H đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp cháu H1. Xét thấy ông bà có 02 cháu Nguyễn Ngọc Yến Q sinh ngày 08/4/2018, cháu Nguyễn Ngọc Yến H1 sinh ngày 18/10/006, nhưng cháu Q từ nhỏ sống chung với ông bà ngoại và hiện nay chị Mỹ H về cha mẹ ruột sống chung cháu Q và nguyện vọng của cháu Q muốn sống với mẹ, ông Đ là người trực tiếp nuôi cháu H1 trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ không đến Tòa án để tham gia hòa giải và trình bày ý kiến. Để đảm bảo cuộc sống cho cháu Q, cháu H1 có cuộc sống ổn định và không ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng của cháu Q, cháu H1. Bà Mỹ H chăm sóc giáo dục cháu Q chu đáo, ông Đ chăm sóc, giáo dục cháu H1 chu đáo, bà Mỹ H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Q, giao cho ông Đ nuôi H1 là phù hợp với nguyện vọng của cháu H1, Q và phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Mỹ H.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mỹ H trực tiếp nuôi cháu Q, ông Đ nuôi cháu H1, tại phiên tòa bà Mỹ H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu Q nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, ông Đ trực tiếp nuôi cháu H1 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nếu ông Đ có yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu H1 thì phát sinh vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung: Bà H khai có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà H khai có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí HNGĐ: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Đ.
- Về con chung: - Giao cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến H1, sinh ngày 18/10/2006.
- Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến Q sinh ngày 08/4/2002.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Đ, bà H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí HNGĐ: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012942 ngày 06/8/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- (Đăng ký kết hôn năm 2005
Xã T, TP M)
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa